

Số:492 /BC-UBND

Tân An, ngày 25 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn xã Tân An

Thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân xã Tân An báo cáo đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TỰ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Việc báo cáo cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tự rà soát, đánh giá

Ngay sau khi nhận được chỉ đạo của Trung ương và thành phố về rà soát, nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Ngày 12/9/2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xin chủ trương thành lập Ban chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính xã Tân An. Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đánh giá toàn diện về tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Đảng ủy, UBND xã thường xuyên chỉ đạo rà soát tình hình tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh; cải cách hành chính; cung cấp dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện

UBND xã ban hành Quyết định số 1127/QĐ-UBND, ngày 15/9/2026 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính xã Tân An, gồm 33 thành viên. Trưởng ban chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND xã, các Phó chủ tịch UBND xã là Phó trưởng ban; thành viên BCD gồm các đồng chí trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các trường học, Trưởng các thôn trên địa bàn xã; Công văn số 1725/UBND-VHXXH ngày 15/9/2026 rà soát, báo cáo phục vụ đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động và đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chuyên môn tiến hành rà soát các tiêu chí cụ thể theo Kế hoạch của UBND thành phố.

3. Việc tổ chức tự rà soát, đánh giá

UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức rà soát, đánh giá kết quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên các lĩnh vực. Nội dung rà soát tập trung vào: Quy mô diện tích, dân số, địa giới hành chính; Điều

kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế - xã hội; Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; Khả năng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước sau phân cấp, phân quyền; Cải cách hành chính, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công; Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; Quốc phòng, an ninh; Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng; Mức độ hài lòng và sự đồng thuận của Nhân dân; Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành và khả năng khắc phục mà không phải thay đổi địa giới hành chính.

Trong quá trình rà soát, UBND xã chú trọng phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn để đánh giá thực chất tình hình.

4. Công tác nắm tình hình dư luận liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính

Công tác tuyên truyền, vận động và nắm bắt tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quan tâm thực hiện.

Qua thực tiễn tổ chức lại địa bàn thôn, công tác tuyên truyền, vận động đã tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Qua các hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, các tâm tư, nguyện vọng, khó khăn và kiến nghị chính đáng của Nhân dân được tiếp nhận, xem xét, giải quyết. Qua rà soát bước đầu, Nhân dân mong muốn địa phương tiếp tục ổn định về tổ chức, địa giới hành chính, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

5. Các nội dung khác có liên quan

Xã Tân An đã thực hiện sắp xếp 12 trường thành 06 cơ sở giáo dục; tổ chức lại 16 thôn thành 11 thôn; thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với 12 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, với số tiền trên 1,397 tỷ đồng; hướng dẫn hồ sơ đối với 14 người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Quá trình hình thành

Xã Tân An được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Tân Phong, An Đức và Đức Phúc theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên trên 24,96km², quy mô dân số trên 27.523 người. Xã Tân An nằm ở phía Đông Nam thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố khoảng 60km, phía Đông tiếp giáp với xã Vĩnh Lại, xã Khúc Thừa Dụ và xã Hồng Châu, phía Tây giáp với xã Trường Tân, xã Thanh Miện và xã Hồng Châu, phía Bắc giáp xã Gia Phúc, xã Tân Kỳ, phía Nam giáp với xã Khúc Thừa Dụ. Xã có nhiều sông ngòi, ao đầm như sông Cừ An, sông Đĩnh Đào, kênh Đại Phú Giang quanh năm bồi đắp phù sa thuận tiện cho việc phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đồng thời có các tuyến đường lớn tỉnh lộ 396b, tỉnh lộ 396c, tỉnh lộ 392, trục Bắc Nam nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với các tỉnh Hưng Yên, tỉnh Ninh Bình. Vị trí địa lý tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động thương mại, dịch vụ và cung ứng dịch vụ công; đồng thời đặt ra yêu cầu tăng cường liên kết hạ tầng với các địa bàn lân cận.

2. Phân loại đơn vị hành chính

Phân loại đơn vị hành chính: Theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng, xã Tân An thuộc đơn vị hành chính cấp xã loại II.

3. Điều kiện tự nhiên

3.1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

- Phía Đông giáp xã Vĩnh Lại, xã Khúc Thừa Dụ.
- Phía Tây giáp xã Trường Tân, xã Thanh Miện và xã Hồng Châu.
- Phía Bắc giáp xã Gia Phúc, xã Tân Kỳ.
- Phía Nam giáp xã Khúc Thừa Dụ

3.2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên của xã thống kê đến 31/12/2025 là 2.496,45ha (24,96 km²). Trong đó:

- Đất nông nghiệp là 1.573,16 ha, chiếm 63,02% diện tích tự nhiên (*Đất trồng cây hàng năm 988,72 ha, Đất trồng cây lâu năm 183,48 ha, Đất nuôi trồng thủy sản 400,96 ha*);

- Đất phi nông nghiệp là 923,29 ha, chiếm 36,98% diện tích tự nhiên (*Đất ở 275,97 ha, Đất xây dựng trụ sở cơ quan 3,95ha, Đất quốc phòng, an ninh 0,04 ha, Đất xây dựng công trình sự nghiệp 18,78 ha, Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 12,95 ha, Đất sử dụng vào mục đích công cộng 437,15 ha, Đất tôn giáo 5,1 ha, Đất tín ngưỡng 0,69 ha, Đất nghĩa trang 25,69 ha, Đất có mặt nước chuyên dùng 142,97ha*);

- Đất chưa sử dụng là 0,00ha, chiếm 0,00% tổng diện tích tự nhiên của xã.

4. Quy mô dân số

Trên địa bàn xã gồm 11 thôn, với tổng dân số 27.523 người, trong đó: 27.379 nhân khẩu thường trú, 144 nhân khẩu tạm trú quy đổi. Địa bàn cơ bản ổn định, tình hình dân cư, hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và Nhân dân được theo dõi, quản lý theo quy định.

5. Tình hình kinh tế - xã hội

5.1. Tình hình phát triển kinh tế

a) Sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Với diện tích đất nông nghiệp là 1.573,16ha, chiếm 63,02% diện tích tự nhiên (*Đất trồng cây hàng năm 988,72 ha, Đất trồng cây lâu năm 183,48 ha, Đất nuôi trồng thủy sản 400,96ha*); sản xuất nông nghiệp của xã đã có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới được đưa vào sản xuất cho năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng và bảo đảm vệ sinh an toàn dịch bệnh đã và đang được hình thành.

Theo Đề án được UBND thành phố phê duyệt, xã Tân An nằm trong danh mục vùng nuôi trồng thủy sản tập trung dự kiến được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giai đoạn 2026-2030. Qua rà soát, trên địa bàn xã Tân An có vùng nuôi trồng thủy sản tập trung giáp sông Cừu An với diện tích 79ha. Vùng nuôi

trồng thủy sản có tiềm năng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

b) Công nghiệp, xây dựng

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì ổn định, chủ yếu tập trung vào các ngành nghề truyền thống, may mặc, cơ sở gia công cơ khí nhỏ, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng và xây dựng dân dụng phục vụ nhu cầu đời sống dân sinh.

Về khu kinh tế, khu/cụm công nghiệp: Hiện tại, trên địa bàn xã Tân An chưa có khu kinh tế, khu công nghiệp hay cụm công nghiệp đi vào hoạt động;

c) Dịch vụ, thương mại

- Tình hình thực hiện chung: Mạng lưới thương mại – dịch vụ trên địa bàn cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng, trao đổi hàng hóa thiết yếu và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Các loại hình kinh doanh phân bố chủ yếu dưới dạng hộ kinh doanh cá thể, tạp hóa, cơ sở bán lẻ ven các trục đường giao thông liên xã, khu vực trung tâm các thôn và chợ dân sinh. Công tác kiểm tra, quản lý giá cả thị trường và an toàn thực phẩm được phối hợp thực hiện theo đúng thẩm quyền.

- Xã Tân An là đơn vị hành chính nông nghiệp khu vực ngoại thành, không thuộc nhóm các đô thị lõi ở trung tâm của thành phố

- Với việc hình thành xã mới sau sắp xếp (sáp nhập từ 3 xã: An Đức, Tân Phong và Đức Phúc) tạo không gian địa giới rộng hơn (24,96 km²) và hệ thống giao thông kết nối (đường Trục Bắc – Nam, đường tỉnh 392, 396B, 396C và các tuyến đường Quy hoạch 396D, đường vành đai 5 thủ đô) liên vùng thuận lợi, địa phương có điều kiện phát triển mạng lưới dịch vụ logistics phục vụ nông sản, cơ sở vật tư nông nghiệp và mở rộng các dịch vụ vận tải hàng hóa, thương mại nông thôn theo hướng hiện đại trong tương lai.

d) Thu - chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

- Kết quả thu - chi ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 18/9/2026 đạt 244.533.634.377 đồng, bằng 117,74% dự toán; Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 10/9/2026 đạt 176.372.526.919 đồng, bằng 84,48% kế hoạch.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tính đến hết ngày 18/9/2026, đạt 76%.

đ) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai

Đề chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm, nhất là các hành vi lợi dụng quá trình sắp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngay sau khi xã Tân An đi vào hoạt động, UBND xã ban hành các thông báo, kế hoạch, ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 17/9/2025 Về việc tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng và môi trường nhằm tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị, các ngành đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã

nắm bắt và thực hiện; thành lập Tổ công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, môi trường, xây dựng Kế hoạch về xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, môi trường trên địa bàn xã và giao nhiệm vụ cho các thành viên của tổ.

Quán triệt sâu sắc phương châm chỉ đạo của Trung ương, Thành uỷ trong công tác phòng, chống thiên tai (PCTT. UBND xã đã tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn phải luôn coi công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tránh tư tưởng chủ quan. Chuẩn bị chu đáo các mặt, sẵn sàng, chủ động đối phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra theo phương châm “bốn tại chỗ” (vật tư, nhân lực, chỉ huy, hậu cần tại chỗ) để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai của các cấp, các ngành. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân.

5.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Văn hóa, du lịch, thể dục thể thao

- Thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn xã được hình thành từ các đơn vị trước khi sắp xếp, sau khi sáp nhập tiếp tục được duy trì và khai thác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Địa bàn xã có 01 nhà văn hóa trung tâm, 16 nhà văn hóa thôn và 16 sân thể thao cấp thôn. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Tân An đang từng bước được đầu tư, nâng cấp từ cấp xã đến thôn nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản trong sinh hoạt văn hóa, hội họp, vui chơi, giải trí và luyện tập thể dục thể thao của Nhân dân. Hoạt động tại các nhà văn hóa thôn tương đối sôi nổi, đa dạng với các loại hình văn nghệ, thiếu nhi, thể dục thể thao, vui chơi; đạt trên 300 buổi/năm, đa số nhà văn hóa thôn hoạt động khoảng 20 - 25 buổi/tháng. Trang thiết bị tại các nhà văn hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, một số nơi đã bố trí thêm ghế đá, bàn tập thể thao, dụng cụ thể thao ngoài trời, cây xanh, hoa và cây cảnh trong khuôn viên. Nhìn chung, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đã phủ kín địa bàn, 11/11 thôn có nhà văn hóa và điểm vui chơi, sân vận động, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện của Nhân dân...

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được địa phương quan tâm, nhất là đối với hệ thống di tích lịch sử, văn hóa và các lễ hội truyền thống. Hiện nay, trên địa bàn xã Tân An có 41 di tích các loại, trong đó có 04 di tích được xếp hạng di tích lịch sử cấp thành phố. UBND xã tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ di tích; phối hợp với các thôn, các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn cảnh quan, bảo vệ các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích.

- Tân An có điều kiện để phát triển các loại hình du lịch gắn với văn hóa, lịch sử, trải nghiệm cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn. Xã có hệ thống sông, ngòi, khu nuôi trồng thủy sản; có 04 di tích được xếp hạng di tích lịch sử cấp thành phố là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội, tâm linh thu hút nhân dân và khách thập phương đến chiêm bái. Đây là những yếu tố thuận lợi để hình thành và phát triển du lịch tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng.

- Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được triển khai gắn với xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại khu dân cư được duy trì, góp phần tăng cường đoàn kết cộng đồng và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm trên 90%, tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%. Qua đó góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thôn dân cư đoàn kết, văn minh và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của Nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã cơ bản được nhân dân quan tâm thực hiện. Việc cưới cơ bản được tổ chức phù hợp với điều kiện gia đình, hạn chế phô trương, lãng phí; Trong việc tang, các gia đình từng bước thực hiện theo hướng văn minh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán và quy định của địa phương; hạn chế các hủ tục, mê tín, tổ chức kéo dài.

b) Giáo dục - đào tạo

Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện công tác bàn giao nhiệm vụ, cơ sở vật chất, đội ngũ, tài chính, chuyên môn các đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập. Hiện tại, xã có 06 cơ sở giáo dục công lập và 01 trường ngoài công lập (Trường THPT Hồng Đức)

- Cấp mầm non: có 02 trường, mỗi trường có 1 điểm trường chính và 1 phân hiệu. Có tổng số 52 nhóm lớp với 1.325 học sinh.

- Cấp Tiểu học: có 02 trường, mỗi trường có 1 điểm trường chính và 1 phân hiệu. Có tổng số 64 nhóm lớp với 1.945 học sinh.

- Cấp Trung học cơ sở: có 02 trường, mỗi trường có 1 điểm trường chính và 1 phân hiệu. Có tổng số 49 nhóm lớp với 1.862 học sinh.

Chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ năm học 2025-2026, tổ chức tổng kết năm học 2025 - 2026. Ban hành quyết định về việc công nhận cơ quan, đơn vị đạt "Đơn vị học tập" cấp xã năm 2025. Tổ chức khai giảng năm học 2026 - 2027 theo đúng kế hoạch, bảo đảm trang trọng, an toàn, tiết kiệm và tạo không khí phấn khởi cho cán bộ, giáo viên, học sinh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai nhiệm vụ năm học mới, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quan tâm rà soát, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, bảo đảm các điều kiện phục vụ tốt công tác dạy và học ngay từ đầu năm học.

c) Y tế

Triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và bảo đảm an toàn thực phẩm. Chỉ đạo các Trạm y tế thực hiện tốt các chương trình y tế triển khai đến toàn thể nhân dân. Phân đầu đạt danh hiệu tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia triển khai trên địa bàn xã; Tổ chức khám và điều trị bệnh an toàn không xảy ra tai biến. Thực hiện chuyển đổi số thông qua các chương trình y tế, tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện ứng dụng sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Phối hợp với các nhà trường thực hiện công tác y tế học đường. Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Tân An; triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí tới 100% người dân trên địa bàn xã bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tính đến ngày 14/9/2026 đã tổ chức khám được 9.030/26.290 người thuộc diện khám, đạt 34,35%; Hoàn thành hồ sơ và chi trả chế độ theo Nghị quyết 49 cho 20 trường hợp theo quy định; triển khai thực hiện hướng dẫn cài đặt sổ sức khỏe điện tử là 54% (tính đến 15/6/2026); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

d) An sinh xã hội và giải quyết việc làm; nguồn lực lao động

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và chi trả các chế độ được thực hiện theo quy định. Tình hình lao động, việc làm cơ bản ổn định; các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và hỗ trợ người lao động đi làm việc ngoài địa bàn được tăng cường, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống và nâng cao thu nhập của người dân. Cụ thể kết quả thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

Về công tác người có công: đã tiếp nhận, giải quyết 47 hồ sơ mai táng phí người có công; 34 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ; 01 hồ sơ đính chính thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ; 06 hồ sơ cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”; 01 hồ sơ cấp xe lăn cho thương binh tỷ lệ tổn thương cơ thể 91%; 05 hồ sơ di chuyển, tiếp nhận thờ cúng liệt sĩ. Việc chi trả trợ cấp, chế độ chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định; trong tháng 9/2026 đã thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công cho 3.519 đối tượng, với tổng kinh phí 10.702,5 triệu đồng.

Về công tác bảo trợ xã hội: Công tác bảo trợ xã hội, chăm lo các đối tượng yếu thế được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đã tiếp nhận, giải quyết 81 hồ sơ, gồm 50 hồ sơ hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, 29 hồ sơ trợ cấp mai táng và 02 hồ sơ bảo trợ xã hội. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng cho 1.754 đối tượng, với tổng kinh phí 13.646,45 triệu đồng, trong đó: 709 đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí 7.715,8 triệu đồng; 900 đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội với kinh phí 5.631,8 triệu đồng; 151 trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với kinh phí 1.983,1 triệu đồng. Thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 506 đối tượng, kinh phí 486,4 triệu đồng; tặng quà theo Nghị quyết số 418/NQ-CP cho 1.427 đối

tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội, kinh phí 570,8 triệu đồng; thực hiện trợ cấp mai táng cho 25 đối tượng, kinh phí 292 triệu đồng; tặng quà cho 76 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, kinh phí 67 triệu đồng; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 1.218 người từ đủ 60 đến dưới 75 tuổi; tặng quà cho 20 người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, kinh phí 6 triệu đồng.

Công tác xác định mức độ khuyết tật được thực hiện theo quy định; trong 9 tháng đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, xem xét 38 hồ sơ.

Về giải quyết việc làm và nguồn lực lao động: Tình hình lao động, việc làm trên địa bàn cơ bản ổn định, đa số người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. UBND xã đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng, Trung tâm Lao động ngoài nước triển khai tuyên truyền, giới thiệu các chương trình tuyển dụng, tạo cơ hội việc làm; thông tin về chương trình EPS, tuyển thực tập sinh kỹ thuật tại Nhật Bản, tuyển lao động đi làm việc tại Đài Loan; đồng thời phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, giới thiệu việc làm cho học sinh, thanh niên và đào tạo nghề cho người khuyết tật. Ước đến hết 9 tháng năm 2026, tổng nguồn lực lao động trên địa bàn xã khoảng 10.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt khoảng 70% - 75%. Công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình việc làm trong và ngoài nước tiếp tục được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn.

5.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về Khoa học công nghệ:

UBND xã đã kịp thời triển khai các chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng, ban hành các văn bản đề cụ thể hóa nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số xã Tân An giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch phát động, triển khai Phong trào thi đua “Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

Việc ứng dụng công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) được quan tâm trong hoạt động của cơ quan nhà nước. UBND xã đã triển khai Cuộc thi “Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính”. Việc tham gia và khai thác các công cụ AI góp phần nâng cao nhận thức về khả năng ứng dụng công nghệ mới, hỗ trợ cán bộ, công chức đổi mới phương pháp làm việc, tìm kiếm, tổng hợp và xử lý thông tin, từng bước hình thành tư duy ứng dụng công nghệ trong thực thi nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực sản xuất và đời sống, xã tiếp tục quan tâm định hướng ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, trong đó tập trung vào các nội dung như ứng dụng giống mới, phân bón sinh học, các giải pháp tưới tự động và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Việc đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất được xác định là một

trong những giải pháp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

UBND xã tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, người lao động và người dân nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn việc ứng dụng công nghệ mới với cải tiến phương thức làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới được từng bước gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, tạo nền tảng để hình thành môi trường quản lý, sản xuất và đời sống ngày càng hiện đại, hiệu quả.

- Công tác chuyển đổi số:

Các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã được triển khai tương đối đồng bộ, từ đầu tư hạ tầng, thiết bị, kết nối mạng, ứng dụng các nền tảng số, phát triển dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin đến hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

UBND xã đã ban hành, triển khai các kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, như: kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã và Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

Về hạ tầng số và trang thiết bị, UBND xã hiện có 43 máy vi tính để bàn, 05 máy tính xách tay, 42 máy in và 16 máy scan, cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử; các thôn bố trí 16 máy tính phục vụ xử lý công việc. Hệ thống camera giám sát được duy trì phục vụ công tác quản lý, điều hành. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị tại Hội trường lớn Nhà văn hóa trung tâm xã và phòng họp tầng 3 UBND xã, bảo đảm kết nối liên thông 03 cấp Trung ương, thành phố và xã, đáp ứng yêu cầu tổ chức hội nghị trực tuyến và chỉ đạo, điều hành từ xa.

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý văn bản mật; mạng nội bộ và kết nối Internet được duy trì ổn định với 11 thiết bị phát Wi-Fi, các thiết bị mạng chuyên dụng và đường truyền riêng phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xã bố trí hệ thống xếp hàng tự động gồm 01 ki-ốt lấy số tự động, 01 màn hình hiển thị tập trung, 09 màn hình hiển thị tại quầy, 02 máy tính hỗ trợ người dân tự thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, 01 màn hình tra cứu thủ tục hành chính và 08 bảng đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đồng thời bố trí Wi-Fi miễn phí tại khu vực chờ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số.

Việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được duy trì hiệu quả. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành HPNet được sử dụng thường xuyên, 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản để trao đổi,

xử lý văn bản điện tử; tỷ lệ ký số văn bản phát hành đạt 100%. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc.

Các hệ thống, phần mềm chuyên ngành tiếp tục được khai thác, sử dụng phục vụ công tác chuyên môn như hệ thống quản lý cán bộ, công chức; phần mềm quản lý người có công; hệ thống báo cáo phục vụ triển khai Nghị quyết số 57; hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử; phần mềm bảo trợ xã hội và phần mềm truyền thanh cơ sở. Trang thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, thường xuyên cung cấp tin, bài, văn bản và thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của địa phương; đồng thời thực hiện công khai thủ tục hành chính, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và phục vụ người dân, tổ chức.

Về cơ sở dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu, UBND xã duy trì khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của thành phố, cơ quan chuyên ngành theo phân quyền. Các bộ phận chuyên môn chủ động khai thác thông tin, dữ liệu được chia sẻ trên các hệ thống dùng chung; thực hiện cập nhật, đối soát, bổ sung thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời cung cấp, tổng hợp và báo cáo số liệu trên các hệ thống theo yêu cầu. Việc khai thác các cơ sở dữ liệu góp phần giảm giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế nhập liệu trùng lặp và nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được UBND xã quan tâm triển khai. UBND xã ban hành Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; thường xuyên triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin. Phối hợp với Công an thành phố triển khai cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền Kaspersky cho 41 máy của cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống thông tin UBND xã Tân An được Công an thành phố phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại Quyết định số 8384/QĐ-CAHP-ANM ngày 30/6/2026. Xã thực hiện sao lưu dữ liệu, quản lý, phân quyền truy cập và bố trí máy tính riêng không kết nối Internet, mạng LAN để soạn thảo văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước. Trong kỳ báo cáo, không để xảy ra lộ, lọt bí mật nhà nước và sự cố mất an toàn thông tin.

UBND xã đã kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng với 11 tổ, 164 thành viên; triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân kiến thức, kỹ năng số cơ bản, cài đặt và sử dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và tiếp cận các tiện ích số. Qua đó từng bước nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, góp phần đưa chuyển đổi số đi vào thực chất và phục vụ trực tiếp đời sống của Nhân dân.

5.4. Công tác cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp

Công tác cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời; UBND xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính trong năm 2026. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được

tăng cường; ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao.

Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được cải thiện, chất lượng giải quyết hồ sơ được nâng lên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt cao. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện các quy định mới của Chính phủ đã góp phần tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã góp phần giảm thiểu giấy tờ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, từng bước hình thành môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

Kết quả, trong kỳ báo cáo, đã thực hiện tiếp nhận 11.263 hồ sơ. Trong đó: Tiếp nhận trực tuyến: 11.263 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; Số hồ sơ đã giải quyết: 11.254 hồ sơ; đã giải quyết trả trước hạn: 11.216 hồ sơ; quá hạn: 02 hồ sơ; Từ chối, không giải quyết: 02 hồ sơ; Hồ sơ rút: 34 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 09 hồ sơ. Đã tiếp nhận giải quyết 8/8 phản ánh, kiến nghị của người dân có liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trên hệ thống tổng đài 1022 Hải Phòng.

Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ và số hóa kết quả giải quyết đạt 100%; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt trên 98,5%; thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt 98,7%; Thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án 06 đối với 237 hồ sơ, gồm 139 hồ sơ khai sinh và 98 hồ sơ khai tử; Công tác tư pháp - hộ tịch, chứng thực, hòa giải, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện đúng quy định. Trong 9 tháng đã giải quyết 1.932 hồ sơ hộ tịch, 100% hồ sơ đúng và trước hạn.

5.5. Tình hình an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

a) An ninh trật tự

Cơ quan Công an xã Tân An có 32 cán bộ, chiến sĩ là lực lượng công an chính quy. Đảng bộ công an xã gồm 05 chi bộ với 32 đảng viên. Đây là lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội ngay từ địa bàn cơ sở.

Sau hơn 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn cơ bản ổn định, không phát sinh vụ việc phức tạp, đột xuất. An ninh chính trị nội bộ; tình hình liên quan đến cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị; các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; khiếu kiện, kiến nghị, tập trung đông người và các vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự được chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết, không để phát sinh điểm nóng.

Công tác bảo vệ an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, các ngày lễ, tết, hội nghị, hoạt động quan trọng trên địa bàn được triển khai nghiêm túc, chủ động. Trong kỳ, đã bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp

nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các dịp lễ, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2026; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Công tác quản lý nhà nước về ANTT được duy trì thường xuyên, nhất là quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, VK-VLN-CCHT và pháo, PCCC; không để xảy ra cháy, nổ, vi phạm nghiêm trọng về ANTT. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được duy trì, phát huy vai trò của Nhân dân trong cung cấp thông tin, phòng ngừa tội phạm.

b) Quốc phòng, quân sự địa phương

Ban Chỉ huy Quân sự xã là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quốc phòng, quân sự tại địa phương và trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ này ở cơ sở. Ban chỉ huy quân sự xã có 10 cán bộ, chiến sĩ, là lực lượng chính quy. Có 01 Chi bộ Đảng với 10 đảng viên. Cán bộ, chiến sĩ BCH Quân sự xã luôn duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Quản lý chặt chẽ quân số, duy trì nghiêm kỷ luật đơn vị, không có quân nhân thuộc quyền vi phạm pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, quy định đơn vị; Thực hiện nghiêm chế độ ngày, tuần theo đúng điều lệnh quản lý bộ đội.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và DQTV đúng pháp luật. Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đúng chỉ tiêu được giao (Năm 2026 giao 47 chỉ tiêu trong đó 42 Quân sự; 05 Công an).

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tuyển sinh quân sự đúng quy định; xây dựng kế hoạch, tiến trình huấn luyện đúng đủ thành phần, đối tượng và nội dung, thời gian theo quy định; tổ chức huấn luyện DQCĐ, DQTV tại chỗ; kết quả: Khá; quân số tham gia huấn luyện cao.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, ban hành Quyết định thành lập Tổ chỉ đạo, tổ phục vụ lấy mẫu sinh phẩm phục vụ Ban Chỉ đạo 515 thành phố lấy mẫu sinh phẩm HCLS xác định danh tính liệt sĩ chưa có thông tin. Đồng thời tiến hành tổ chức lấy mẫu sinh phẩm cho 58 hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin bảo đảm trang trọng, ý nghĩa.

6. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đến ngày 18/9/2026, xã có 60 cán bộ, công chức, gồm:

+ Khối Đảng; MTTQ xã: 24 cán bộ, công chức;

+ Khối chính quyền: 36 cán bộ, công chức.

- Viên chức có 356 người (*Không tính HĐLĐ*) gồm: Viên chức khối giáo dục là: 330 người; Viên chức khối y tế là: 24 người; Viên chức Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công 02 người.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được bố trí theo đúng vị trí việc làm, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

6.1. Cấp ủy

- Về tổ chức đảng: Đảng bộ xã hiện có 23 tổ chức đảng trực thuộc, gồm 09 đảng bộ trực thuộc và 14 chi bộ trực thuộc cấp ủy xã; trong đó có 11 chi bộ thôn. Có 27 chi bộ trực thuộc các đảng ủy trực thuộc cơ sở; không có đảng bộ bộ phận. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 1.130 đồng chí.

6.2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

UBND xã tổ chức 03 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội. Đồng thời tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công; kiện toàn Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và Trạm Y tế xã.

- Cơ quan Hội đồng nhân dân và UBND xã. Tổng biên chế cán bộ, công chức có mặt 36 người (*Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 11 người, đại học 25 người; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 03 người, Trung cấp 33 người*).

- Đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm Y tế xã, 06 trường học (*02 trường Mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS*) với 356 viên chức. Trong đó

+ Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: 02 viên chức (*01 thạc sĩ, 01 đại học; trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 02*).

+ Trạm Y tế xã: 24 viên chức (*01 thạc sĩ, 11 đại học, dưới đại học 12; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 01 người, dưới trung cấp 24 người*).

+ Các trường học: 330 viên chức (*Trên đại học 06 người, đại học 315 người, dưới đại học 09 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 34 người, dưới trung cấp 296 người*).

6.3. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội được kiện toàn theo mô hình mới; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, tham gia giám sát, phản biện xã hội và tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương về sắp xếp tổ chức, địa bàn dân cư.

Tổng biên chế hiện có mặt là: 06 người (*Trình độ đại học 05 người; trình độ cao đẳng 01 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06 người*).

7. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phạm vi nhiệm vụ của cấp xã được mở rộng đáng kể. UBND xã Tân An đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 89 nhiệm vụ

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 70 nhiệm vụ, trong đó:

+ Hoàn thành trước hạn: 36 nhiệm vụ

- + Hoàn thành đúng hạn: 20 nhiệm vụ
- + Hoàn thành nhưng không xác định thời hạn: 14 nhiệm vụ
- + Hoàn thành quá hạn: 0 nhiệm vụ
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 19 nhiệm vụ; trong đó:
 - + Quá hạn chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ
 - + Chưa đến hạn hoàn thành: 19 nhiệm vụ

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc sắp xếp, thành lập xã Tân An và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong tổ chức bộ máy và phương thức quản lý nhà nước.

Bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị cơ bản được kiện toàn, hoạt động ổn định; chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác từng bước được xác định rõ. Việc giải quyết công việc được thực hiện theo hướng gần dân, sát dân hơn.

Quy mô diện tích và dân số sau sắp xếp tạo không gian phát triển rộng hơn, tăng quy mô nguồn lực, thị trường và lực lượng lao động; đồng thời tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội có quy mô phù hợp hơn.

Cải cách hành chính và chuyển đổi số có chuyển biến; Trung tâm Phục vụ hành chính công từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, tổ chức. Công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh được quan tâm.

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh cơ bản ổn định; đời sống Nhân dân được bảo đảm; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

2. Hạn chế

Địa bàn xã sau sắp xếp rộng, dân số đông, khối lượng công việc tăng, trong khi cơ sở vật chất và điều kiện làm việc chưa được tập trung đồng bộ.

Hiện nay, các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã còn bố trí tại nhiều địa điểm khác nhau. Việc phân tán trụ sở làm việc ảnh hưởng nhất định đến công tác phối hợp, điều hành, tổ chức hội họp và phục vụ người dân.

Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị chưa đồng bộ hoàn toàn; việc khai thác dữ liệu phục vụ quản lý còn hạn chế.

Một số lĩnh vực quản lý nhà nước phát sinh nhiều nhiệm vụ mới, yêu cầu chuyên môn sâu, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu ở một số vị trí và chưa đồng đều về năng lực chuyên môn.

Công tác quản lý đất đai, môi trường, trật tự xây dựng, giao thông, thủy lợi còn một số tồn tại; một số vi phạm cần được kiểm tra, xử lý thường xuyên.

Nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng còn hạn chế; một số trường học, cơ sở y tế và thiết chế văn hóa cần được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp.

3. Đánh giá sự phù hợp của quy mô địa giới hành chính hiện tại

Sau hơn một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, qua rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực tế, UBND xã Tân An nhận thấy quy mô địa giới hành chính hiện nay cơ bản phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy mô dân số, đặc điểm kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước và định hướng phát triển của địa phương trong giai đoạn hiện nay. Xã Tân An được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Tân Phong, An Đức và Đức Phúc theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025; việc tổ chức đơn vị hành chính mới đã tạo ra không gian phát triển tương đối đồng bộ, mở rộng quy mô về đất đai, dân số, hạ tầng và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Với diện tích tự nhiên khoảng 24,96 km², dân số trên 27.500 người và địa bàn gồm 11 thôn, xã Tân An có quy mô tương đối thuận lợi cho việc tổ chức bộ máy chính quyền, triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công cho người dân. Ranh giới hành chính hiện tại tương đối rõ ràng, thuận lợi cho công tác quản lý đất đai, dân cư, xây dựng, tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong quá trình vận hành, mặc dù địa bàn quản lý rộng hơn trước, song việc tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cùng với việc phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đã từng bước nâng cao khả năng quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã được kiện toàn, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao cơ bản được duy trì, bảo đảm phục vụ người dân và tổ chức.

Bên cạnh đó, quy mô hiện tại tạo điều kiện để xã Tân An khai thác tốt hơn các nguồn lực về đất đai, lao động, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đồng thời thuận lợi hơn trong việc quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, thể thao và các công trình phục vụ dân sinh. Việc hình thành không gian hành chính thống nhất cũng tạo điều kiện tăng cường liên kết giữa các khu vực dân cư, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, phân tán trước đây và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư công.

Tuy nhiên, quá trình vận hành mô hình mới cũng cho thấy một số khó khăn cần tiếp tục được khắc phục, nhất là yêu cầu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bố trí, sắp xếp nhân lực phù hợp với khối lượng công việc; đồng bộ hóa dữ liệu và hồ sơ quản lý sau sắp xếp; đồng thời bảo đảm điều kiện đi lại, tiếp cận dịch vụ hành chính công thuận lợi cho người dân ở các khu vực xa trung tâm xã. Những vấn đề này chủ yếu liên quan đến quá trình hoàn thiện điều kiện vận hành và tổ chức thực hiện sau sắp xếp, chưa cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục điều chỉnh địa giới hành chính của xã trong thời điểm hiện nay.

Từ kết quả rà soát và thực tiễn vận hành, UBND xã Tân An nhận thấy quy mô địa giới hành chính hiện tại cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, trong giai đoạn trước mắt,

việc giữ ổn định địa giới hành chính xã Tân An là phù hợp để địa phương có điều kiện tập trung củng cố tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng và khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trường hợp trong quá trình phát triển xuất hiện yêu cầu mới về điều chỉnh địa giới hành chính, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá và thực hiện theo quy định, thẩm quyền và định hướng của cấp có thẩm quyền.

IV. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng xã Tân An phát triển ổn định, bền vững; tổ chức chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, dân số và nguồn nhân lực; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Định hướng chủ yếu

Một là, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền xã theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ làm công tác chuyên môn sâu.

Hai là, từng bước xây dựng, bố trí trụ sở làm việc tập trung của hệ thống chính trị và các cơ quan của xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân.

Ba là, tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình hạ tầng thiết yếu; ưu tiên các công trình có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

Bốn là, phát huy lợi thế về đất đai, nguồn nước, lao động và vị trí địa lý để phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản phù hợp; phát triển thương mại, dịch vụ và các ngành nghề có lợi thế.

Năm là, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng, giao thông và thủy lợi; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Sáu là, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng phục vụ của chính quyền.

Bảy là, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; quan tâm giải quyết việc làm, đào tạo nghề và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tám là, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh; chủ động phòng ngừa, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

3. Định hướng sau khi giữ nguyên đơn vị hành chính

Qua tự rà soát và thực tiễn vận hành, UBND xã Tân An nhận thấy địa giới và quy mô hiện tại cơ bản phù hợp, cần tiếp tục được ổn định để chính quyền địa phương có điều kiện tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong trường hợp có chủ trương tiếp tục rà soát, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính trong thời gian tới, đề nghị việc xem xét phải căn cứ đầy đủ các tiêu chí

về diện tích, dân số, điều kiện địa lý, giao thông, lịch sử, văn hóa, quốc phòng - an ninh, khả năng quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công; đồng thời đánh giá kỹ tác động đến người dân và sự phát triển của địa phương.

UBND xã Tân An sẵn sàng phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong quá trình rà soát, đánh giá, cung cấp thông tin, số liệu và tham gia ý kiến theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở kết quả tự rà soát, đánh giá và tình hình thực tiễn, UBND xã Tân An đề xuất trước mắt giữ ổn định đơn vị hành chính xã Tân An, chưa thực hiện sáp nhập, hợp nhất hoặc điều chỉnh địa giới hành chính trong giai đoạn hiện nay; tập trung nguồn lực để củng cố tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Đề nghị thành phố tiếp tục quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là các lĩnh vực có khối lượng công việc lớn và yêu cầu chuyên môn sâu.

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, từng bước hình thành Trung tâm hành chính tập trung của xã Tân An, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị và phục vụ Nhân dân.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, công trình thủy lợi và hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Quan tâm bổ sung, bố trí nhân lực đối với những vị trí còn thiếu, nhất là các lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn sâu; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Kiến nghị đối với Ban Thường vụ Đảng ủy xã

Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, thống nhất chủ trương giữ nguyên đơn vị hành chính xã Tân An trong giai đoạn hiện nay, không tiếp tục thực hiện sáp nhập hoặc điều chỉnh địa giới hành chính xã.

Đồng thời tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tổ chức bộ máy, ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là Báo cáo đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, hoạt động của địa phương sau quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của UBND xã Tân An./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khoan

